

UBND HUYỆN ĐẮK SONG
TRƯỜNG TH VÕ THỊ SÁU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BC-VTS

Trường Xuân, ngày tháng 5 năm 2023

BÁO CÁO
BỘ CHỈ SỐ ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ CHUYÊN ĐỔI SỐ
CỦA TRƯỜNG TIỂU HỌC VÕ THỊ SÁU
Năm học 2022- 2023

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

Thực hiện Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT, ngày 30/12/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc đánh giá mức độ chuyên đổi số của cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

Thực hiện theo công văn số 141/PGDĐT, ngày 13/3/2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Đắk Song về việc khảo sát mức độ chuyên đổi số tại cơ sở giáo dục. Trường Tiểu học Võ Thị Sáu báo cáo kết quả sử dụng khai thác trang thông tin điện tử như sau:

Thực hiện Kế hoạch số 295/KH-PGDĐT, ngày 04/5/2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Đắk Song về triển khai đánh giá mức độ chuyên đổi số trong các nhà trường năm học 2022-2023, trường Tiểu học Võ Thị Sáu đã tiến hành tự đánh giá, mức độ chuyên đổi số trong nhà trường theo quy định.

Kết quả đánh giá, xếp loại được thể hiện qua phụ lục bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyên đổi số dưới đây:

PHỤ LỤC
BỘ CHỈ SỐ ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ CHUYỂN ĐỔI SỐ
TRONG CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG

(Kèm theo Kế hoạch số 295/KH-PGDĐT ngày 04 tháng 5 năm 2023 của Phòng GDĐT)

STT	Tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm thành phần	Mức độ	Ghi chú, minh chứng
1 1.1.	Chuyển đổi số trong dạy, học Có ban hành kế hoạch tổ chức dạy học trực tuyến (kết hợp với dạy học trực tiếp; ban hành riêng hoặc lồng ghép trong kế hoạch tổ chức dạy học hằng năm)	100	72	Mức 2	Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ giáo dục Trường Tiểu học Võ Thị Sáu năm học 2021-2022 (Kế hoạch số 36/KH-VTS ngày 09 tháng 10 năm 2021). Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ giáo dục Trường Tiểu học Võ Thị Sáu năm học 2022-2023 (Kế hoạch số 30 /KH-VTS ngày 02 tháng 10 năm 2022).

STT	Tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm thành phần	Mức độ	Ghi chú, minh chứng
1.1	Có ban hành kế hoạch tổ chức dạy học trực tuyến (kết hợp với dạy học trực tiếp; ban hành riêng hoặc lồng ghép trong kế hoạch tổ chức dạy học hằng năm)				<ul style="list-style-type: none"> - Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2021-2022 (Kế hoạch số 21/KH-VTS ngày 25/8/2021). - Kế hoạch thực hiện các phương án dạy học trong trường hợp học sinh phải nghỉ học ở trường để phòng chống Covid 19 (Kế hoạch số 25/ KH-VTS ngày 08/9/2021).
1.2.	Có ban hành quy chế tổ chức dạy học trực tuyến				Quy định dạy học trực tuyến ban hành kèm theo Kế hoạch thực hiện các phương án dạy học trong trường hợp học sinh phải nghỉ học ở trường để phòng chống Covid 19 (Kế hoạch số 25/ KH-VTS ngày 08/9/2021).
1.3.	Triển khai phần mềm dạy học trực tuyến: <ul style="list-style-type: none"> - Có triển khai phần mềm dạy học trực tuyến trực tiếp (ghi tên) 	30	5	Mức 2	Dạy học qua Google Meet (Mỗi lớp một tài khoản Google Meet do giáo viên chủ nhiệm tạo), giao bài, nộp bài qua Zalo, Panpage

STT	Tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm thành phần	Mức độ	Ghi chú, minh chứng
	<p>- Có triển khai hệ thống quản lý học tập trực tuyến (LMS)/hệ thống quản lý nội dung học tập trực tuyến (LCMS)(cung cấp thông tin: Tên giải pháp, tự xây dựng/thuê/mua).</p> <ul style="list-style-type: none"> • Hệ thống LMS/LCMS có triển khai các chức năng: <ol style="list-style-type: none"> 1. Giáo viên giao bài cho học sinh tự học; 2. Giáo viên trả lời (giải đáp) các 		20		<p>Nhóm Facebook nhà trường, Trang Facebook của Liên đội.</p> <p>Giáo viên giao bài cho học sinh tự học trên ứng dụng https://csdl.moet.gov.vn/, trên ứng dụng zalo, Panpage Facebook nhà trường</p> <p>- Nhà trường có kế hoạch tổ chức kiểm tra, đánh giá thường</p>

STT	Tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm thành phần	Mức độ	Ghi chú, minh chứng
	<p>câu hỏi của học sinh;</p> <p>3. Tổ chức kiểm tra, đánh giá thường xuyên;</p> <p>4. Phụ huynh học sinh tham gia vào các hoạt động học tập của học sinh.</p>				<p>xuyên cho học sinh.</p> <p>- Phụ huynh học sinh tham gia trực tiếp vào các hoạt động học tập của học sinh tại trường, ở lớp và ở nhà.</p>

STT	Tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm thành phần	Mức độ	Ghi chú, minh chứng
1.4.	Số lượng học liệu được số hóa (đã được tổ chuyên môn thông qua và được người đứng đầu cơ sở giáo dục phê duyệt).	10	6	Mức 2	- Ra đề thi được nhà trường phê duyệt, tổ chức các trò chơi học tập thông qua ứng dụng Quizzi, Bloocke. giao bài tập về nhà thông qua ứng dụng Quizzi, Bloocke.
1.5.	Có tổ chức triển khai thi, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập trên phòng máy tính: có phần mềm, máy tính kết nối mạng LAN (cung cấp thông tin: tên giải pháp phần mềm)	20	13	Mức 3	Tổ chức thi kiểm tra, đánh giá trong phòng máy dành cho hs khối 3.

STT	Tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm thành phần	Mức độ	Ghi chú, minh chứng
	Phần mềm tổ chức thi trên máy tính có kết nối, trao đổi kết quả với hệ thống quản trị nhà trường		2		
1.6.	<p>Phát triển nguồn nhân lực chuyên đổi số:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tỷ lệ giáo viên có tài khoản sử dụng trên Hệ thống bồi dưỡng giáo viên trực tuyến để tự bồi dưỡng qua mạng một cách chủ động, thường xuyên theo nhu cầu 	20	7	Mức 3	<p>100% giáo viên</p> <p>100% giáo viên</p>

STT	Tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm thành phần	Mức độ	Ghi chú, minh chứng
	- Tỷ lệ giáo viên có thể khai thác sử dụng được các phần mềm, công cụ nhằm đổi mới phương pháp dạy học		6		100% giáo viên
	- Tỷ lệ giáo viên có thể xây dựng được học liệu số, bài giảng điện tử		5		
1.7.	<p>Hạ tầng, thiết bị sử dụng chuyên đổi số dạy, học:</p> <p>- Tỷ lệ phòng học có thiết bị trình chiếu, thiết bị phụ trợ sử dụng dạy-học và kết nối Internet trên tổng số phòng học</p>	20	4	Mức 2	100% phòng học

STT	Tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm thành phần	Mức độ	Ghi chú, minh chứng
	Mức độ đáp ứng yêu cầu môn Tin học ^[1]		4		3 HS/máy
	- Có phòng studio (gồm máy tính, thiết bị phục trợ cho việc xây dựng học liệu số, bài giảng điện tử)		5		0
2	Chuyên đổi số trong quản trị cơ sở giáo dục	100	71	Mức 2	

STT	Tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm thành phần	Mức độ	Ghi chú, minh chứng
2.1.	Cơ sở giáo dục thành lập bộ phận chỉ đạo, phụ trách, triển khai ứng dụng CNTT, chuyển đổi số (thông tin: Họ tên, chức vụ, email, điện thoại)				<p>Ban chỉ đạo CNTT (Trưởng ban: đ/c Lê Thanh Tú - Hiệu trưởng; 0977198978 tutv78@gmail.com. ĐT: 0915 414 217)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quyết định thành lập Tổ CNTT: số 26/QĐ-VTS ngày 06/09/2022. - Quyết định thành lập ban quản trị Website trường học số 29/QĐ-VTS ngày 28/9/2022 - Kế hoạch UDCNTT CNTT: số 31/KH-VTS ngày 28/9/2022. - Quyết định thành lập ban quản trị trang Fanpage Facebook nhà trường số: 32/QĐ- VTS ngày 22/9/2022.

STT	Tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm thành phần	Mức độ	Ghi chú, minh chứng

STT	Tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm thành phần	Mức độ	Ghi chú, minh chứng
2.2.	Có ban hành kế hoạch ứng dụng CNTT, chuyển đổi số				- KH thực hiện nhiệm vụ UDCNTT, năm học 2021- 2022: số 34/KH- VTS ngày 28/9/2022.
2.3	<p>Có triển khai phần mềm quản trị nhà trường (cung cấp thông tin: tên giải pháp, tự xây dựng/mua/thuê):</p> <p>- Có ban hành quy chế sử dụng hệ thống quản trị nhà trường</p> <p>- Có triển khai phân hệ quản lý học sinh (quản lý hồ sơ, kết quả học tập)</p>	70	5	Mức 3	<p>https://csdl.moet.gov.vn/</p> <p>phần mềm quản lý CB.VN, phần mềm tập huấn https://taphuan.csdl.edu.vn/</p> <p>https://csdl.moet.gov.vn/</p>
			6		

STT	Tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm thành phần	Mức độ	Ghi chú, minh chứng
	- Có triển khai sổ điểm điện tử, học bạ điện tử		9		<p data-bbox="1070 523 1442 560">https://csdl.moet.gov.vn/</p> <p data-bbox="1070 660 1128 697">- Có</p> <p data-bbox="1070 794 1433 831">https://csdl.moet.gov.vn/</p> <p data-bbox="1070 1066 1671 1102">phần mềm quản lý tài chính, tài sản Misa,</p>
- Có triển khai phân hệ quản lý đội ngũ CBVCNV		5			
- Có triển khai phân hệ quản lý cơ sở vật chất		8			
- Có triển khai phân hệ quản lý thông tin y tế trường học, quản lý thông tin về sức khỏe học sinh		8			
- Có triển khai phân hệ quản lý kế toán		3			
- Phần mềm kết nối và trao đổi đầy đủ dữ liệu với CSDL ngành (do Bộ quản lý)		6			

STT	Tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm thành phần	Mức độ	Ghi chú, minh chứng
					https://csdl.moet.gov.vn/
2.4.	Mức độ triển khai dịch vụ trực tuyến: - Có triển khai ứng dụng kết nối giữa gia đình và nhà trường (thông tin: Qua OTT (Over The Top) hoặc qua ứng dụng web) - Có triển khai dịch vụ tuyển sinh đầu cấp trực tuyến: - Có triển khai dịch vụ thu phí dịch vụ giáo dục theo hình thức không dùng tiền mặt	30	5 11 2	Mức 2	https://truong.csdl.moet.gov.vn/Default.aspx phần mềm ứng dụng TKB Misa, phần mềm kiểm định ABOT, Phần mềm phổ cập xóa mù. - Triển khai trên trang Fanpage Facebook của nhà trường, hoặc trên ứng dụng zalo, trên trang web trường.

*** Tự nhận xét, đánh giá:**

1. Ưu điểm:

+ Nhà trường chú trọng bồi dưỡng đội ngũ (cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh) có kiến thức, kỹ năng đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số. Trước hết là kỹ năng sử dụng CNTT, kỹ năng an toàn thông tin, kỹ năng khai thác, sử dụng hiệu quả các ứng dụng phục vụ công việc dạy - học hàng ngày.

+ Trong quản lý giáo dục, nhà trường đã triển khai số hóa, xây dựng cơ sở dữ liệu dùng chung từ Sở GDĐT, Phòng GDĐT đến nhà trường. Hiện nay đã số hóa và định danh dữ liệu của giáo viên và học sinh. Cơ sở dữ liệu này vừa qua cũng đã hỗ trợ đắc lực công tác tuyển sinh và thống kê, báo cáo trong toàn trường. Nhà trường đã sử dụng phần mềm quản lý trường học, duyệt giáo án qua drive và VN.Edu và hầu hết cán bộ, giáo viên, nhân viên đều vận dụng hiệu quả, tích cực.

+ Về nhân lực, nhà trường triển khai thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018, môn Tin học được đưa vào giảng dạy bắt buộc ngay từ lớp 3 và 100% học sinh lớp 3 được học Tin học 01 tiết/ tuần; mô hình giáo dục STEM bước đầu giáo viên được tiếp cận, tiến tới dạy lồng ghép trong các môn học, gắn việc học của học sinh thông qua các hoạt động ứng dụng công nghệ để giải quyết các bài toán và hiện tượng trong cuộc sống.

+ Về dạy - học, 100% giáo viên toàn trường sử dụng thành thạo CNTT; tham gia, đóng góp chia sẻ học liệu vào kho học liệu số của nhà trường và của ngành giáo dục; tham gia làm bài giảng điện tử, tham gia xây dựng ngân hàng đề, câu hỏi trắc nghiệm, góp phần xây dựng xã hội học tập và đẩy mạnh việc học tập suốt đời.

2. Tồn tại, hạn chế

+ Hạ tầng mạng, trang thiết bị CNTT, đường truyền, dịch vụ Internet chưa đồng bộ, chưa ổn định.

+ Số hóa, xây dựng, cập nhật học liệu số, thẩm định, chia sẻ học liệu số đòi hỏi sự đầu tư lớn về nhân lực (gồm cả nhân lực quản lý và nhân lực triển khai) cũng như tài chính để đảm bảo khai thác học liệu số đạt chất lượng, đáp ứng yêu cầu học tập, nghiên cứu, tham khảo của giáo viên và học sinh vì vậy vấn đề khai thác học liệu số (như sách điện tử, thư viện điện tử, ngân hàng câu hỏi trắc nghiệm, bài giảng điện tử, phần mềm học liệu điện tử...) còn mang tính tự phát, chưa thành hệ thống, khó kiểm soát chất lượng và nội dung học tập.

+ Trình độ tin học của CBGVNV còn hạn chế nên việc thực hiện UDCNTT còn gặp nhiều vất vả.

3. Phương hướng triển khai

+ Tuyên truyền phổ biến, nâng cao nhận thức và trách nhiệm, thông suốt về tư tưởng và quyết tâm hợp lực thực hiện chuyển đổi số trong toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên.

+ Tiếp tục đẩy mạnh khai thác CSDL ngành, các dịch vụ công trực tuyến phục vụ người dân; thực hiện số hóa triệt để, sử dụng văn bản điện tử, tài liệu giấy; hoạt động chỉ đạo, điều hành, giao dịch, họp, tập huấn được vận dụng tối đa trên môi trường mạng.

+ Tăng cường bồi dưỡng thường xuyên, bồi dưỡng modul theo nhu cầu thực tế của cán bộ, giáo viên, nhân viên.

+ Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, hạ tầng mạng đồng bộ, thiết bị công nghệ thông tin thiết thực phục vụ dạy- học, tạo cơ hội học tập cho giáo viên và học sinh.

+ Thúc đẩy phát triển học liệu số (phục vụ việc dạy - học, kiểm tra, đánh giá, học sinh), tiếp tục đổi mới cách dạy và học trên cơ sở áp dụng công nghệ thông tin, khuyến khích và hỗ trợ áp dụng mô hình giáo dục đào tạo mới dựa trên các nền tảng số.

+ Đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên về kiến thức, kỹ năng ứng dụng CNTT, an toàn thông tin cần thiết để tác nghiệp trên môi trường số, đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số.

Trên đây là kết quả đánh giá, xếp loại mức độ chuyển đổi số của trường tiểu học Võ Thị Sáu./.

Nơi nhận:

- Phòng Giáo dục và Đào tạo;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Lê Thanh Tú